

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 18-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Giang và ông Hg Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Đ.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1983 tại: Thôn K, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn K, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Văn U và bà Ngô Thị D; Có vợ và 02 con.

Tiền án; tiền sự không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 24/3/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 22-02-2022 bị bắt theo Quyết Đ truy nã. Tạm giữ từ ngày 22-02-2022 đến ngày 24-02-2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975

Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1993

Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1999

Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1997

Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1986

Anh Tiên Văn B, sinh năm 1995

(Bị cáo có mặt; những người làm chứng anh H, L, L2 (sinh năm 1986),
K, B, H2, L2 (sinh năm 1993) đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/3/2018 Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Tiên Văn B, Phạm Văn H2 đến nhà Nguyễn Văn L2, sinh năm 1993 ở thôn Kim Lôi, xã Bạch Đằng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) chơi. Trong lúc ngồi uống nước Đ rủ mọi người đánh bạc xóc đĩa ăn tiền, H, L, B, H2, L2 đồng ý và đi lên gác xép nhà L2. L2 đi lấy 01 chiếc bát sứ, 01 đĩa sứ và dùng kéo cắt 04 quân bài vị hình tròn từ lá bài tứ lơ khơ để xuống dưới chiếu cói dùng đánh bạc. Đ cho 04 quân bài hình tròn vào đĩa úp bát lên xóc gọi là xóc cái cho H, L, B, H2, L2 tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Đ, H, L, B, H2, L2 quy Đ cách đánh theo 2 cửa chắn, lẻ như sau: khi mở bát ra mà có 02 hoặc 04 quân bài vị cùng màu thì gọi là chắn, nếu có 01 hoặc 03 quân bài vị cùng màu thì gọi là lẻ, mỗi ván bài đánh thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất không quy Đ, người tham gia đánh bạc tùy ý đặt tiền ở các cửa. Nếu mở bát ra mà cửa chắn thì người đặt tiền bên cửa chắn sẽ được bạc, đặt tiền bên cửa lẻ sẽ bị thua và ngược lại. Tỷ lệ được thua là 1/1: nếu người đặt cửa thắng thì được lấy lại số tiền đã đặt và được người xóc cái trả số tiền bằng số tiền người thắng đã đặt ván đó, nếu người đặt cửa bị thua thì bị mất số tiền họ đã đặt cho người xóc cái. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày có Nguyễn Văn L2, sinh năm 1986 và Trần Ngọc K, sinh năm 1999 (Điều trú tại thôn Kim Lôi, xã Bạch Đằng, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) cùng đi đến nhà L2 chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng vào tham gia chơi cùng. Quá trình đánh bạc, Đ là người cầm cái đánh bạc với mọi người. Khi tham gia đánh bạc Đ khai có số tiền là 400.000 đồng; H khai có số tiền là 2.300.000 đồng; K khai có số tiền là 1.000.000 đồng, L2 (1993) khai có số tiền là 500.000 đồng; H2 khai có số tiền là 250.000 đồng; B khai có số tiền là 110.000 đồng; L2 (1986) khai có số tiền là 160.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Đến 13 giờ cùng ngày, khi Đ, H, H2, B, L, K, Nguyễn Văn L2 (1993), Nguyễn Văn L2 (1986) đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) phối hợp cùng với công an xã Bạch Đằng phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị, 01 chiếc kéo sắt, 01 chiếc chiếu cói; thu trên người Đ, L2 (1993), H, K, tổng số tiền 4.540.000 đồng (trong đó thu của Đ số tiền 1.500.000 đồng, L2 (1993) số tiền 200.000 đồng; H số tiền 2.020.000 đồng, K số tiền 820.000 đồng). Đ, L2, H, K khai số tiền bị thu sử dụng để đánh bạc. Quá trình

bắt quả tang, Nguyễn Văn L đã bỏ trốn. Ngày 06-7-2018 L đến Công an tỉnh Hải Dương để đầu thú.

Ngày 24-5-2018 cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) kết thúc điều tra. Quá trình truy tố Vũ Văn Đ đã bỏ trốn. Đến ngày 22-02-2022 Đ bị Công an tỉnh Hải Dương bắt theo quyết Đ truy nã. Trong thời gian bỏ trốn, Đ không có hành vi vi phạm pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 21-3-2022, Viện kiểm sát nhân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho được mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù được trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ ngày 16-3-2018 đến ngày 24-3-2018). Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày tù đến 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tính từ ngày 22-02-2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo là H toàn phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để

kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 16-3-2018 tại nhà Nguyễn Văn L2 (sinh năm 1993) địa chỉ: thôn Kim Lôi, xã Bạch Đằng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương), Vũ Văn Đ cùng Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L2 (1993), Phạm Văn H2, Tiên Văn B, Trần Ngọc K; Nguyễn Văn L2 (1986) và Nguyễn Văn L đã có hành vi đánh bạc sát phạt tiền lẫn nhau bằng hình thức xóc đĩa. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị L lượng Công an huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) phối hợp cùng Công an xã Bạch Đằng bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 kéo, 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân bài vị hình tròn, 01 chiếu cỏi, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.200.000 đồng, thu giữ số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Văn L2 (1993); 1.500.000 đồng của Vũ Văn Đ, 2.020.000 đồng của Nguyễn Văn H, 820.000 đồng của Trần Ngọc K. Số tiền này các bị cáo khai dùng để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền Đ cùng các bị cáo khác dùng để đánh bạc là 9.740.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội là khách thể được pháp luật B vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “ *người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Bị cáo “*phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm bị cáo Vũ Văn Đ là người giữ vai trò chính. Bị cáo khởi xướng việc đánh bạc và là người cầm cái từ đầu đến khi L lượng Công an vào bắt. Trong quá trình truy tố bị cáo đã trốn khỏi địa phương. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình bỏ trốn bị cáo không vi phạm pháp luật. Tuy nhiên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy Đ tại Điều 38 của Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn Đ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án 80/2018/HSST ngày 31-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) và bản án số 107/2018/HSPT ngày 12-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nên không đặt ra việc giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn L2 (1993), Nguyễn Văn H; Phạm Văn H2, Trần Ngọc K, Nguyễn Văn L2 (1986), Tiên Văn B đã được xét xử tại Bản án số 80/2018/HSST ngày 31-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn) và bản án số 107/2018/HSPT ngày 12-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đối với Nguyễn Văn L đã được xét xử tại bản án số 93/2018/HSST ngày 26-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù, nhưng được trừ đi 09 ngày tạm giữ (từ ngày 16-3-2018 đến ngày 24-3-2018), bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù, thời hạn tính kể từ ngày 22-02-2022.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu Lpháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

